

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU KÈ  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-02-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Chí Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Thành Tiết;

Bà Trần Thị Thúy Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Thành Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:**  
Bà Đinh Thị Mộng Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2021 và thông báo thay đổi lịch xét xử số 19/TB-TA ngày 13 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Lý Văn T, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Hội A, xã Hòa T, huyện C, tỉnh T.

**- Bị đơn:** Chị Hồ Thị C, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Hội A, xã Hòa T, huyện C, tỉnh T.

Cháu Lý Thị C L, sinh ngày 03/5/2007 là con chung của anh Lý Văn T và chị Hồ Thị C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 6 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Lý Văn T là nguyên đơn trình bày:* Anh và chị Hồ Thị C chung sống với nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn quá hạn tại UBND xã Hòa T, huyện C, tỉnh T vào năm 2011, quá trình chung sống có một con chung tên

Lý Thị C L, sinh ngày 03/5/2007. Hiện nay anh và chị C vẫn còn chung sống chung nhà với nhau.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới ly hôn là do trong quá trình làm ăn chị C thường ghen tuông xảy ra cự cãi nên anh đã không thể chung sống do hôn nhân không mang lại hạnh phúc, không thể hàn gắn được nữa.

Nay anh yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Anh yêu cầu được ly hôn với chị Hồ Thị C.

Về con chung: Trước đây anh Lý Văn T yêu cầu nuôi con chung tên Lý Thị Chúc L, sinh ngày 03/5/2007, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nay anh thống nhất giao con chung tên Lý Thị Chúc L, sinh ngày 03/5/2007 cho chị C nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Chị Hồ Thị C là bị đơn trình bày:*

Chị thống nhất với lời trình bày của anh Lý Văn T về thời điểm chung sống, có đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung là hoàn toàn đúng thực tế.

Về nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ngoại tình với người phụ nữ khác chị đã nhiều lần khuyên nhưng anh T không nghe mà còn cự cãi từ đó anh T nộp đơn ly hôn với chị tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè.

Nay chị không thống nhất ly hôn mà xin đoàn tụ lại để cùng nhau nuôi dạy con chung. Trường hợp nếu phải ly hôn thì con chung, chị C yêu cầu nuôi con chung tên Lý Thị Chúc L, sinh ngày 03/5/2007 và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi;

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

*Cháu Lý Thị Chúc L trình bày:* Cháu là con chung của cha Lý Văn T và mẹ Hồ Thị C. Nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng tiếp tục chung sống với mẹ là Hồ Thị C.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Không ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới.

Ý kiến tranh luận của anh Lý Văn T: Không có.

Ý kiến tranh luận của chị Hồ Thị C: Không có.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho

đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị không chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của anh T. Chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của chị Hồ Thị C. Do không chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh T nên đề nghị không quyết về việc nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung. Buộc anh T chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và bị đơn cư trú tại ấp Hội A, xã Hòa T, huyện C, tỉnh T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị C chung sống với nhau vào năm 2000, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn quá hạn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Anh T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do trong quá trình làm ăn chị C thường ghen tuông xảy ra cự cãi nên đã không thể chung sống do hôn nhân không mang lại hạnh phúc, không thể hàn gắn được nữa, ngoài ra không còn mâu thuẫn nào khác; còn chị C trình bày là do anh T ngoại tình với người phụ nữ khác chị đã nhiều lần khuyên nhưng anh T không nghe mà còn cự cãi từ đó anh T nộp đơn ly hôn với chị tại Tòa án. Vấn đề này thấy rằng: Tuy anh T không thừa nhận có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài, tuy nhiên qua xác minh mâu thuẫn từ địa phương nơi anh T và chị C chung sống đều khẳng định mâu thuẫn giữa anh T và chị C chỉ duy nhất xuất phát từ việc anh T có quen biết với người phụ nữ khác bên ngoài. Ngoài ra không còn mâu thuẫn nào khác, chị C cũng có yêu cầu chính quyền địa phương can thiệp, hòa giải nhưng không thành. Từ khi nộp đơn khởi kiện đến nay anh T cho rằng trong quá trình làm ăn chị C thường ghen tuông xảy ra cự cãi nhưng anh không chứng minh được mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, gia đình là tế bào của xã hội, hôn nhân là công cụ bảo vệ và nuôi dưỡng con người, là môi trường quan trọng để hình thành và giáo dục nhân cách con người, bảo vệ mối quan hệ hôn nhân gia đình chính là góp phần làm phát triển xã hội. Do đó, vợ chồng phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình để xây dựng

gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc. Tại phiên tòa hôm nay chị C thừa nhận anh T ngoại tình nhưng bỏ qua cho anh Thêm, xin đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau chung sống nuôi dạy con cho tốt là chính đáng.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào các Điều 53, 54 và Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình, xét thấy anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C là chưa có đủ căn cứ để chấp nhận.

[3] Do chưa có căn cứ cho anh T và chị C ly hôn nên về con chung, về chia tài sản chung, về nợ chung Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật. Vì các lẽ trên,

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28; 35; 36; 39; 147; 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Văn T về việc xin ly hôn với chị Hồ Thị C. Chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của chị Hồ Thị C.

Do yêu cầu ly hôn của anh Lý Văn T với chị Hồ Thị C không được chấp nhận nên về con chung, về chia tài sản chung, về nợ chung Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh Lý Văn T phải chịu án hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Số tiền 300.000 đồng này được khấu trừ vào số tiền anh Lý Văn T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005641 ngày 24/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Anh Lý Văn T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Anh Lý Văn T với chị Hồ Thị C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CC.THA-DS huyện Cầu Kè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Chí Công**



